

Số: /KH-SNV

Lạng Sơn, ngày

tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH

Ứng dụng Công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tại Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025

Triển khai văn bản số 1399/STTTT-CNTT ngày 04/8/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch năm 2021.

Sở Nội vụ xây dựng Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tại Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025, như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH LẠNG SƠN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

I. MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ

- Quyết định số 04/QĐ-SNV ngày 05/01/2010 của Sở Nội vụ về việc ban hành Quy chế sử dụng các thiết bị Công nghệ thông tin, mạng nội bộ và Internet của Sở Nội vụ;

- Quyết định số 137/QĐ-SNV ngày 15/4/2016 của Sở Nội vụ về ban hành Quy chế sử dụng thư điện tử công vụ trong hoạt động của Sở Nội vụ;

- Quyết định số 444/QĐ-SNV ngày 19/10/2016 của Sở Nội vụ ban hành Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng Công nghệ thông tin của Sở Nội vụ;

- Quyết định số 09a/QĐ-SNV ngày 26/01/2017 của Sở Nội vụ về ban hành Quy chế về quản lý, vận hành, sử dụng, cung cấp thông tin và chi trả nhuận bút, thù lao trên trang thông tin điện tử Sở Nội vụ;

- Quyết định số 118/QĐ-SNV ngày 27/5/2020 của Sở Nội vụ về việc ban hành Quy chế công tác văn thư, lưu trữ của Sở Nội vụ.

II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Hiện nay, tại Sở Nội vụ đã trang bị tổng số 71 máy vi tính/ 61 công chức, viên chức, đảm bảo 100% công chức, viên chức được trang bị máy vi tính và sử dụng máy tính trong thực thi công vụ, giải quyết công việc.

Tại cơ quan Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở: 100% tổng số máy vi tính công chức, viên chức đang sử dụng có kết nối mạng LAN và mạng

Internet (trừ các máy tính được sử dụng lưu trữ, soạn thảo các văn bản có nội dung mật liên quan đến Bảo vệ bí mật Nhà nước), kết nối Internet tại cơ quan Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị trực thuộc sử dụng đường truyền cáp quang FTTH. Đảm bảo nhu cầu kết nối, trao đổi, tìm kiếm, thu thập thông tin trên mạng Internet và kết nối hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Lạng Sơn - Ioffice, kết nối liên thông gửi, nhận văn bản giữa các cơ quan, đơn vị qua trực liên thông của tỉnh, để phục vụ yêu cầu giải quyết công việc.

Tuy nhiên, phần lớn máy vi tính của cơ quan được trang bị đã hết khấu hao sử dụng, cấu hình thấp, không đồng bộ, thời gian sử dụng của thiết bị cũng ảnh hưởng đến hiệu năng làm việc và xử lý của các thiết bị phần cứng, chưa đáp ứng hoặc đáp ứng kém đối với yêu cầu sử dụng hiện nay, việc xử lý các tác vụ của máy vi tính kém dẫn đến hiệu quả công việc cũng ảnh hưởng. Chưa có trang thiết bị, hệ thống kiểm soát thông tin, dữ liệu, người dùng từ bên trong cũng như kiểm soát các nguy cơ tấn công từ bên ngoài đạt tiêu chuẩn để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

III. PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU

Tại Sở Nội vụ đang ứng dụng phần mềm thu thập, quản lý và khai thác dữ liệu lưu trữ điện tử vào công tác số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử trực thuộc Sở Nội vụ theo Đề án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt¹. Hằng năm, thường xuyên thực hiện việc số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ theo Kế hoạch đã được phê duyệt, từng bước hình thành cơ sở dữ liệu số phục vụ công tác lưu trữ lịch sử và khai thác.

Tổng số cơ sở dữ liệu lưu trữ được số hóa đến thời điểm hiện tại, với tổng số: 07 phong, 24.681 hồ sơ, 231.222 văn bản, 152.836 trang tài liệu số hóa. Tuy nhiên đây chỉ là cơ sở dữ liệu được số hóa từ hồ sơ, tài liệu nền giấy của Lưu trữ lịch sử, còn dữ liệu từ Hệ thống quản lý văn bản và điều hành - Ioffice của các cơ quan, tổ chức chưa tích hợp thu thập dữ liệu qua trực liên thông để nộp vào Lưu trữ lịch sử tỉnh theo quy định.

IV. CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ

1. Ứng dụng Công nghệ thông tin phục vụ hoạt động nội bộ

Ứng dụng hệ thống phần mềm VNPT - iOffice (Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Lạng Sơn) trong xử lý văn bản, xử lý công việc, trao đổi, điều hành, chỉ đạo của cơ quan, liên thông gửi, nhận văn bản giữa các cơ quan nhà nước qua trực liên thông của tỉnh.

Sử dụng hộp thư điện tử công vụ của tỉnh cấp cho cá nhân công chức, viên chức, người lao động trong gửi, nhận văn bản điện tử và trao đổi công việc với các cơ quan, đơn vị, tổ chức.

Ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác chuyên môn như: công tác Kế toán; Biên tập bản đồ địa giới hành chính....

¹ Quyết định số 627/QĐ-UBND ngày 02/4/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt Đề án “Tạo lập cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử và thu thập hồ sơ, tài liệu điện tử vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2018 - 2025”.

2. Ứng dụng Công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, đối với các thủ tục hành chính thực hiện tại trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Ứng dụng phần mềm dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử trong giải quyết các thủ tục hành chính đối với các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông phục vụ nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, tổ chức, người dân và doanh nghiệp.

Ứng dụng phần mềm thu thập, quản lý và khai thác dữ liệu lưu trữ điện tử phục vụ người dân, cơ quan, tổ chức đến khai thác tài liệu lưu trữ tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử trực thuộc Sở.

Đăng tải các văn bản, các thông tin liên quan đến công tác thi tuyển, các công tác của Sở, của ngành Nội vụ trên Trang thông tin điện tử của Sở phục vụ người dân, cơ quan, tổ chức truy cập khai thác văn bản, thông tin quan tâm.

V. NGUỒN NHÂN LỰC

Cơ cấu tổ chức quản lý Công nghệ thông tin và an toàn thông tin: thuộc chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Sở thực hiện.

Tổng số công chức chuyên trách về Công nghệ thông tin: 01 công chức.

Trình độ: Đại học Công nghệ thông tin; chứng chỉ Chuyên viên quản trị hệ thống quốc tế MCSA do Học viện mạng Bách Khoa cấp.

Hàng năm Sở Nội vụ đều cử công chức đi bồi dưỡng về Công nghệ thông tin khi có các lớp bồi dưỡng, tập huấn về Công nghệ thông tin.

VI. AN TOÀN THÔNG TIN

Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, như sau:

- Trên các máy chủ và các máy trạm trong hệ thống mạng của Sở và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở, có cấu hình kỹ thuật đáp ứng yêu cầu phần mềm diệt Virus được cài đặt phần mềm diệt Virus bản quyền và miễn phí của các hãng bảo mật như: Kaspersky, BKAV, Avira, AVG, Avast,... Giúp hạn chế, ngăn chặn các nguy cơ tấn công của Virus, đảm bảo máy vi tính được bảo vệ, an toàn thông tin;

- Khi cần gắn các thiết bị lưu trữ như USB, thẻ nhớ, ổ cứng cắm ngoài... để sao lưu, copy dữ liệu sẽ thực hiện quét bằng phần mềm diệt Virus đảm bảo an toàn, đúng cách trước khi mở, sử dụng thiết bị. Các phần mềm diệt Virus cài đặt trên các máy chủ và các máy trạm được cập nhật tự động và bằng thao tác thường xuyên để đảm bảo cập nhật cơ sở dữ liệu Virus mới, phiên bản mới, bản vá lỗi và hệ thống tường lửa của phần mềm diệt Virus được tốt nhất, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin;

- Các thiết bị lưu trữ dữ liệu (ổ cứng gắn ngoài, USB, thẻ nhớ...), máy vi tính sử dụng lưu trữ, soạn thảo các văn bản có nội dung mật liên quan đến Bảo vệ bí mật Nhà nước đảm bảo không kết nối mạng LAN và mạng Internet hay các kết nối khác không đáp ứng yêu cầu về an toàn, an ninh thông tin, lưu trữ dữ liệu và sử dụng các thiết bị lưu trữ dữ liệu đúng theo quy định;

- Thường xuyên cập nhật cơ sở dữ liệu các phần mềm diệt Virus, các phiên bản mới của các phần mềm duyệt Web, các phần mềm ứng dụng khác, hệ điều hành Windows... đảm bảo khắc phục các lỗ hổng bảo mật của phần mềm, hệ thống, hệ điều hành;

- Thường xuyên sao lưu dữ liệu quan trọng bằng các thiết bị lưu trữ như: ổ cứng gắn ngoài, USB....

Trong thời gian qua, Sở Nội vụ ghi nhận máy vi tính cá nhân sử dụng nhiễm Virus, mã độc. Sau khi phát hiện đã tiến hành các biện pháp cách ly, cài đặt lại hệ điều hành, quét Virus và thực hiện các biện pháp kỹ thuật khác để khắc phục.

Sở Nội vụ thường xuyên tuyên truyền, phổ biến đến các phòng, các cơ quan đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở nhằm nâng cao nhận thức và thực hiện các biện pháp an toàn thông tin trước các nguy cơ tấn công mạng, Virus, mã độc.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tình hình bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án ứng dụng Công nghệ thông tin của Sở Nội vụ giai đoạn 2016 - 2020 (*chi tiết theo Phụ lục I đính kèm Kế hoạch này*).

VIII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO TẠI CÁC KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CỦA TỈNH

1. Thực hiện Kế hoạch 102/KH-UBND ngày 22/9/2016 của UBND tỉnh về ứng dụng và phát triển Công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2016 - 2020

a) Nhiệm vụ được giao

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ tại tiết a) khoản 2.2², khoản 2.4³ mục 2. Ứng dụng CNTT.

b) Kết quả thực hiện

Về triển khai thực hiện hệ thống một cửa điện tử liên thông, thực hiện Quyết định số 2399/QĐ-UBND về việc phê duyệt Dự án và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc dự án “Đầu tư nâng cấp và mở rộng hệ thống một cửa liên thông điện tử tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2016 - 2017”.

Đến hết năm 2017, Sở Nội vụ (cơ quan được giao làm chủ đầu tư) đã hoàn thành việc lắp đặt thiết bị, cài đặt phần mềm và đào tạo, hướng dẫn sử dụng tại các cơ quan, đơn vị được triển khai hệ thống. Hệ thống trang thiết bị hoạt động bình thường; phần mềm được cài đặt trên máy chủ đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông và cài đặt tại tất cả các máy trạm tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của các cơ quan, đơn vị thuộc Dự án.

² a) Năm 2016 - 2020: Cung cấp các dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 3, 4 (theo Quyết định 1819/QĐ-TTg và Công văn số 2779/VPCP-KGVX ngày 22/4/2016 của Văn phòng Chính phủ). Một cửa điện tử liên thông.

³ Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực CNTT.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, ngày 25/5/2018, Sở Nội vụ đã chuyển giao Dự án “Đầu tư nâng cấp và mở rộng hệ thống một cửa liên thông điện tử tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2016-2017” cho Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục quản lý và thực hiện. Đến nay, hệ thống đã được triển khai đồng bộ, hiệu quả từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã, đáp ứng yêu cầu quản lý của Nhà nước và nhu cầu của người dân, tổ chức về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

Về chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Chương trình cải cách hành chính của tỉnh, thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011- 2020; chương trình tổng thể Cải cách hành chính tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2011 - 2020⁴, Kế hoạch Cải cách hành chính tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2016 - 2020⁵, Sở Nội vụ phối hợp với các sở, ngành tỉnh trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính hằng năm và các Kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện; trong đó, ứng dụng và phát triển Công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước được xác định là một trong những giải pháp để hiện đại hóa nền hành chính và là công cụ quan trọng trong việc thực hiện cải cách hành chính, động lực quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, giảm phiền hà cho người dân và doanh nghiệp, nhất là trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; gắn kết chặt chẽ việc ứng dụng Công nghệ thông tin với việc triển khai các nhiệm vụ Cải cách hành chính, quyết tâm xây dựng chính quyền điện tử, giảm tối đa tỷ lệ văn bản giấy trong chỉ đạo, điều hành; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức.

Đồng thời, tại Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố hằng năm, nội dung ứng dụng Công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến là một trong số các nội dung được đánh giá, chấm điểm; qua đó nâng cao tinh thần, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai các nhiệm vụ công tác Cải cách hành chính nói chung, việc ứng dụng Công nghệ thông tin, phục vụ người dân, tổ chức nói riêng.

2. Thực hiện Kế hoạch hành động số 106/KH-UBND ngày 06/6/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025

a) Nhiệm vụ được giao

Tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình tổng thể Cải cách hành chính gắn với tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin.

b) Kết quả thực hiện: Theo nội dung đánh giá tại mục 1, phần VIII của Kế hoạch này.

⁴ Quyết định số 254/QĐ-UBND ngày 08/3/2012 về phê duyệt Chương trình tổng thể cải cách hành chính tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2011 - 2020

⁵ Kế hoạch số 68/KH-UBND 15/6/2016 Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2016-2020.

3. Thực hiện Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 13//12/2017 của UBND tỉnh về triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và một cửa điện tử trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2018 và những năm tiếp theo

a) Nhiệm vụ được giao

Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị ban hành quy định danh mục Thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông để cập nhật vào phần mềm. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi công tác triển khai phần mềm Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và một cửa điện tử tại các cơ quan, đơn vị.

b) Kết quả thực hiện

Về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương; Sở Nội vụ đã tham mưu cho UBND ban hành Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 24/8/2015 về việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông và giao trách nhiệm ban hành quyết định thực hiện tại các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Đến hết năm 2017, cơ chế một cửa, một cửa liên thông tiếp tục được kiện toàn, triển khai đồng bộ tại 18/20 sở, ban, ngành tỉnh⁶; 11/11 UBND cấp huyện; 226/226 UBND cấp xã; đáp ứng nhu cầu của người dân, tổ chức trong việc giải quyết thủ tục hành chính.

Thực hiện Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của UBND tỉnh, bãi bỏ Điểm đ, Khoản 11, Điều 2, Quyết định số 04/2016/QĐ-UBND ngày 20/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn; sửa đổi, bổ sung Quyết định số 53/2017/QĐ-UBND ngày 25/9/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 22/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Trong đó, nhiệm vụ “*Tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC của cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã*” được chuyển từ Sở Nội vụ sang Văn phòng UBND tỉnh.

Ngày 11/6/2018, Sở Nội vụ đã họp với Văn phòng UBND tỉnh để thống nhất các công việc, nội dung có liên quan để bàn giao nhiệm vụ “*Tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC của cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã*”⁷.

Về phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi công tác triển khai phần mềm DVCTT mức độ 3, 4 và một cửa điện tử tại các cơ quan, đơn vị: Ngày 25/5/2018, Sở Nội vụ đã chuyển giao Dự án “*Đầu tư nâng cấp và mở rộng hệ thống một cửa liên thông điện tử tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2016-2017*” cho Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục quản lý và thực hiện.

⁶ Ban Dân tộc và Thanh tra tỉnh không có TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

⁷ Có Biên bản bàn giao.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về việc ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước;
- Chỉ thị số 897/CT-TTg ngày 10/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường triển khai các hoạt động đảm bảo an toàn thông tin số;
- Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;
- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030”;
- Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;
- Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 17/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2020 - 2025;
- Chương trình hành động số 153-CTr/TU ngày 21/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Kế hoạch hành động số 106/KH-UBND ngày 06/6/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025;
- Quyết định số 517/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Lạng Sơn, phiên bản 2.0.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Bổ sung, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Công nghệ thông tin, tăng cường trang bị mới, nâng cấp cơ sở hạ tầng được đầu tư từ các Đề án, Dự án của tỉnh đáp ứng các yêu cầu đặt ra trong giai đoạn 2021 - 2025 và thời gian tiếp theo, đảm bảo an toàn thông tin mạng, phát triển chính quyền số và ứng dụng Công nghệ thông tin vào công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan và phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp đạt hiệu quả, chất lượng. Số hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử và thu thập hồ sơ, tài liệu điện tử vào lưu trữ lịch sử tỉnh.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Ứng dụng Công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước

Thường xuyên rà soát, bổ sung, hoàn thiện đảm bảo môi trường pháp lý trong ứng dụng Công nghệ thông tin tại Sở Nội vụ theo các quy định hiện hành.

Tiếp tục ứng dụng, sử dụng hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành tỉnh Lạng Sơn VNPT - iOffice trong xử lý văn bản, xử lý công việc, trao đổi, điều hành, chỉ đạo của cơ quan, gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan, đơn vị qua trực liên thông của tỉnh.

Tăng cường sử dụng hộp thư điện tử công vụ trong trao đổi gửi, nhận văn bản điện tử trên môi trường mạng, gửi, nhận văn bản điện tử và trao đổi công việc với các cơ quan, đơn vị, tổ chức phục vụ giải quyết công việc.

Ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác tổ chức thi nâng ngạch công chức; xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức; trong công tác chuyên môn như: công tác Kế toán; Văn thư, lưu trữ; Biên tập bản đồ địa giới hành chính...

2. Ứng dụng Công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

Tiếp tục đưa các thủ tục hành chính của Sở Nội vụ đã được công bố và thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công, cung cấp dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 4 đáp ứng yêu cầu của người dân và doanh nghiệp.

Tiếp tục ứng dụng phần mềm dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử trong giải quyết các thủ tục hành chính đối với các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Tiếp tục ứng dụng phần mềm thu thập, quản lý và khai thác dữ liệu lưu trữ điện tử phục vụ người dân, cơ quan, tổ chức đến khai thác tài liệu lưu trữ tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử trực thuộc Sở.

Thường xuyên đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở các văn bản, các thông tin liên quan đến công tác thi tuyển, các công tác của Sở Nội vụ, công tác ngành Nội vụ được người dân, tổ chức quan tâm.

3. Bảo đảm an toàn thông tin

Tăng cường đầu tư hệ thống hạ tầng, kỹ thuật, tường lửa, phần mềm diệt Virus, phần mềm bảo mật, các thiết bị, hệ thống sao lưu dữ liệu bảo đảm an toàn thông tin và nghiêm túc thực hiện theo quy định, quy chế về an toàn thông tin.

IV. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

Tiếp tục hoàn thiện các hệ thống văn bản quy định, quy chế về ứng dụng Công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng theo các quy định hiện hành. Tạo điều kiện cho ứng dụng, phát triển Công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng đáp ứng yêu cầu đặt ra hiện nay.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

Tăng cường trang bị mới, nâng cấp cơ sở hạ tầng, phần mềm được đầu tư từ các Đề án, Dự án của tỉnh và các nguồn kinh phí khác được cấp theo quy định, đảm bảo an toàn thông tin mạng, phát triển chính quyền số và ứng dụng Công nghệ thông tin. Nâng cấp kết nối đường truyền Internet tại cơ quan Sở và các cơ quan, tổ chức trực thuộc Sở.

3. Phát triển dữ liệu

Tiếp tục số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ từ nền giấy sang dữ liệu điện tử qua phần mềm thu thập, quản lý và khai thác dữ liệu lưu trữ điện tử tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử trực thuộc Sở Nội vụ. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai kết nối thu thập tài liệu lưu trữ điện tử từ các cơ quan, đơn vị qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành - Ioffice về hệ thống phần mềm thu thập, quản lý và khai thác dữ liệu lưu trữ điện tử.

5. Phát triển ứng dụng, dịch vụ

Phát triển ứng dụng, dịch vụ Công nghệ thông tin phục vụ hoạt động nội bộ: ứng dụng, sử dụng có hiệu quả hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành tỉnh Lạng Sơn VNPT - iOffice; Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh; các phần mềm, dịch vụ trong công tác chuyên môn, chuyên ngành của Sở Nội vụ.

Phát triển ứng dụng, dịch vụ Công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp: Ứng dụng phần mềm dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử; phần mềm thu thập, quản lý và khai thác dữ liệu lưu trữ điện tử; cập nhật thường xuyên, duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử của Sở.

Triển khai phần mềm đánh giá, chấm điểm Chỉ số Cải cách hành chính và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

Thường xuyên rà soát, bổ sung, hoàn thiện, xây dựng các quy chế, quy định về đảm bảo an toàn thông tin tại Sở Nội vụ theo các quy định hiện hành.

Thường xuyên rà soát, cập nhật cấp độ an toàn hệ thống thông tin mạng và triển khai phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ.

Thực hiện công tác dự phòng, sao lưu dữ liệu đối với các cơ sở dữ liệu được quản trị, quản lý. Sẵn sàng khôi phục hoạt động động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin.

Thường xuyên cử công chức phụ trách công tác An toàn thông tin/ Công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho công chức viên chức, người lao động thuộc Sở.

Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, phần mềm phục vụ công tác an toàn thông tin.

V. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở.

Sử dụng các hệ thống phần mềm, thiết bị thông minh trong thực hiện nhiệm vụ, tương tác với người dân, doanh nghiệp.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Phối hợp với các đơn vị cung cấp phần mềm, thiết bị triển khai các phần mềm, dịch vụ trong thực hiện các nhiệm vụ.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số, công nghệ mới như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo để thực hiện chính quyền điện tử, chính quyền số.

4. Thu hút nguồn lực Công nghệ thông tin

Tập trung đẩy mạnh công tác tham mưu, xây dựng các chính sách thu hút đối với nhân lực có trình độ, kinh nghiệm về Công nghệ thông tin; có chính sách ưu đãi, khuyến khích, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ về Công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác chuyên trách về Công nghệ thông tin.

VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Duy trì, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp, mua sắm, trang bị mới các máy móc, trang thiết bị Công nghệ thông tin; mua sắm, nâng cấp phần mềm chuyên môn, nghiệp vụ, phần mềm diệt Virus... thực hiện thường xuyên trong giai đoạn và các năm tiếp theo.

Thường xuyên, tiếp tục giải quyết các thủ tục hành chính qua phần mềm dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử; xử lý, giải quyết công việc, gửi, nhận văn bản qua hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành tỉnh Lạng Sơn - Ioffice; sử dụng hộp thư điện tử công vụ; các phần mềm, dịch vụ phục vụ công tác chuyên môn trong giai đoạn 2021 - 2025 và các năm tiếp theo.

Đối với phần mềm thu thập, quản lý và khai thác dữ liệu lưu trữ điện tử tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử trực thuộc Sở Nội vụ thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu nền giấy sang dữ liệu điện tử theo Đề án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê

duyet⁸ và kinh phí được cấp hằng năm. Thu thập tài liệu từ các cơ quan, đơn vị qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành kết nối với hệ thống phần mềm thu thập, quản lý và khai thác dữ liệu lưu trữ điện tử⁹. Thực hiện thường xuyên trong giai đoạn và các năm tiếp theo.

Đối với Phần mềm đánh giá, chấm điểm Chỉ số Cải cách hành chính và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị: triển khai thí điểm trong năm 2020 và triển khai đồng bộ tại các Sở, Ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã từ năm 2021.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Đối với kinh phí thực hiện mua sắm, trang bị mới các máy móc, trang thiết bị Công nghệ thông tin; mua sắm, nâng cấp phần mềm chuyên môn, nghiệp vụ, phần mềm diệt Virus...: dự kiến 200 triệu đồng/ 01 năm.

Đối với phần mềm thu thập, quản lý và khai thác dữ liệu lưu trữ điện tử: thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu nền giấy sang dữ liệu điện tử tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử trực thuộc Sở Nội vụ theo kinh phí được cấp hằng năm (tùy thuộc vào kinh phí được cấp hằng năm); kinh phí thực hiện kết nối giữa hệ thống quản lý văn bản và điều hành với hệ thống phần mềm thu thập, quản lý và khai thác dữ liệu lưu trữ điện tử do Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì thực hiện.

Đối với Phần mềm đánh giá, chấm điểm Chỉ số Cải cách hành chính và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị: kinh phí thực hiện do Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì.

VIII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025, Sở Nội vụ dự kiến triển khai các nhiệm vụ, dự án về ứng dụng Công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng (*chi tiết theo Phụ lục II đính kèm Kế hoạch này*).

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ vào Kế hoạch này các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở có trách nhiệm:

1. Văn phòng Sở

Xây dựng dự toán kinh phí mua sắm phần mềm, trang thiết bị Công nghệ thông tin tại cơ quan Văn phòng Sở. Tổ chức duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động, sử dụng của phần mềm hệ thống quản lý văn bản và điều hành - Ioffice. Tăng cường sử dụng văn bản điện tử, thực hiện việc gửi, nhận văn bản, trao đổi công việc trên hệ thống VNPT- iOffice, sử dụng hộp thư điện tử công vụ của tỉnh Lạng Sơn cấp. Tiếp tục ứng dụng phần mềm dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử tại Sở Nội vụ. Duy trì, thường xuyên cập nhật văn bản, thông tin trên

⁸ Quyết định số 627/QĐ-UBND ngày 02/4/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt Đề án “Tạo lập cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử và thu thập hồ sơ, tài liệu điện tử vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2018 - 2025”.

⁹ Giải pháp đang được Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì triển khai, thực hiện.

Trang Thông tin điện tử Sở Nội vụ. Ứng dụng chữ ký số, các phần mềm phục vụ công tác chuyên môn.

Chủ trì đơn đốc các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở thực hiện Kế hoạch này.

2. Các phòng thuộc Sở

Tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn, thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin theo quy định. Thực hiện các nội dung theo Kế hoạch.

Phòng Tổ chức biên chế và Cải cách hành chính tham mưu triển khai, thực hiện các nội dung, công việc liên quan đến phần mềm đánh giá, chấm điểm Chỉ số Cải cách hành chính và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

3. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở

Xây dựng dự toán kinh phí sửa chữa, mua sắm, nâng cấp thiết bị phục vụ Ứng dụng Công nghệ thông tin. Đảm bảo thực hiện các nội dung theo kế hoạch.

Trung tâm lưu trữ lịch sử thực hiện dự toán kinh phí và thực hiện tạo lập cơ sở dữ liệu, số hóa tài liệu lưu trữ theo kinh phí được cấp hằng năm.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025 của Sở Nội vụ./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- GD, các PGD Sở NV;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Ban TĐKT, TTLTLS;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đường Ngọc Xuyên